TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ỨNG HOÀ – TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2017/HSST
Ngày: 10/7/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HOÀ – TP. HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đình Kiến
Các Hội thẩm nhân dân:+ Ông Nguyễn Hạ Tuấn
+ Ông Đinh Trọng Kim

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2017/HSST ngày 19/6/2017 đối với bị cáo: **Đoàn Danh Q -** sinh năm 1974,Nơi sinh, nơi ĐKHKTT và nơi ở: thôn Đ, xã P, huyện U, TP. Hà Nội; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 5/12; con ông Đoàn Danh T1 (thương binh ¼) và bà Nguyễn Thị L; có vợ Vũ Thị H – SN 1979 và 02 con (lớn SN 1998, nhỏ SN 2000); Danh chỉ bản số 85 lập ngày 09/4/2017; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: - Ngày 12/6/1999 bị Toà án nhân dân tỉnh Hà Tây xử phạt 06 tháng tù về tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" và 03 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản của công dân*". Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 18 tháng; - Ngày 28/10/2011 bị Toà án nhân dân huyện Ứng Hoà xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội "*Đánh bạc*". Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 09/4/2017 đến ngày 18/4/2017 được tại ngoại. Có mặt tại phiên toà.

Người bị hại: Anh Lê Đình T – sinh năm 1969 (Có mặt)
Trú tại: thôn S, thị trấn N, huyện M, TP. Hà Nội

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:
- Vũ Văn D – sinh năm 1981 (Có mặt)
Trú tại: thôn X, xã Y, huyện C, TP. Hà Nội
- Vũ Thị H – sinh năm 1979 (Có mặt)
Trú tại: thôn Đ, xã P, huyện U, TP. Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Đoàn Danh Q bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 13 giờ ngày 09/4/2017, Q điều khiển xe môtô từ trang trại của nhà ở ngoài đồng đi về nhà. Khi về đến gần nhà (xóm LS, thôn Đ,

xã P) thì thấy xe ôtô biển kiểm soát 29C-565.73 của anh Lê Đình T – sinh năm 1969 ở thôn S, xã N, huyện M đỗ ở dệ đường, người điều khiển là anh Vũ Văn D – sinh năm 1981 ở Y, C, Hà Nội vẫn ngồi trên xe. Do đường hẹp nên Q xuống xe đi đến đầu xe ôtô nói "*Mày thích đầu lâu với tao à, mày thích đối đầu với tao à ?*" rồi rút dao đeo ở thắt lưng chém một nhát vào kính chắn gió phía trước xe ôtô làm rạn vỡ kính. Sau đó, Q đi về nhà cất dao, đi vào phòng ngủ lấy 01 khẩu súng và 02 viên đạn đi ra phía sau xe ôtô lắp đạn vào súng bắn 02 phát lên trời rồi cầm súng đi đến dệ sông Đáy khu vực sân bóng thôn Đ vứt súng và vỏ đạn xuống sông rồi đi về nhà. Đến 20 giờ cùng ngày, Q đến Công an xã P đầu thú.

Vật chứng thu giữ: - 01 con dao dài 43cm, tay cầm bằng gỗ dài 13cm, lưỡi dài 30cm, loại một lưỡi, đầu dao nhọn; - 01 bao đựng dao bằng gỗ dài 35cm, rộng nhất 07cm, có dây đeo màu xanh ở thân vỏ bao; - 01 xe ôtô biển kiểm soát: 29C-565.73, 01 đăng ký xe và 01 giấy chứng nhận kiểm định đều mang tên Lê Đình T; - 01giấy phép lái xe hạng C mang tên Vũ Văn D.

Khám xét nơi ở của Đoàn Danh Q thu giữ: - Trong tủ gỗ ở buồng ngủ 02 túi nilon màu trắng bên trong đều là chất bột màu đen; 01 túi nilon màu trắng kích thước (7x5)cm bên trong có 111 vật kim loại màu vàng có dạng hình nắp, đường kính mỗi vật 0,65cm, dày 0,25cm; - Trong tủ Bích phê ở phòng khách 01 túi nilon màu hồng bên trong gói giấy báo có chất bột màu đen; - Tại giá nhựa trên lan can hiên nhà 01 tuýt keo dán ống nhựa UPVC, 01 đoạn ống nhựa, 01 cút vuông, 01 lò so, 01 lọ keo 502. Tất cả được thu giữ, niêm phong theo qui định.

Kết luận định giá tài sản số 21 ngày 10/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự, huyện Ứng Hoà xác định giá trị thiệt hại kính chắn gió của xe ôtô biển kiểm soát 29C-565.73 là 6.027.000đ;

Kết luận giám định số 3022/KLGĐ-PC54 ngày 23/5/2017 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an TP. Hà Nội xác định: - Chất bột màu đen trong 02 túi nilon (thu trong tủ gỗ ở buồng) đều là thuốc súng (thành phần: KNO_3, $KCLO_3$, Lưu huỳnh, Các bon), tổng trọng lượng là 524 gam (430gam và 94gam); - Chất bột màu đen trong túi nilon (thu trong tủ bích phê ở phòng khách) không tìm thấy thành phần thuốc nổ, thuốc súng, trọng lượng 20,01gam.

Qúa trình điều tra Q khai nhận: Do muốn bắn chim nên khoảng tháng 8 – 9/2016, Q đã gặp và mua của một người không quen biết ở nội thành Hà Nội 01 khẩu súng (dạng súng săn) giá 6.500.000đ, 02 gói thuốc súng và 01 gói hạt nổ giá 800.000đ. Cùng thời điểm này Q nhặt được 02 vỏ đạn ở khu vực bãi bóng xóm LS, thôn Đ thì chế tạo thành 02 viên đạn bằng cách cho diêm (thuốc cháy ở đầu que diêm) được nghiền nhỏ vào trước, rồi cho hạt đậu tằm và các mảnh chì vào, cuối cùng lấy bông và giấy nhồi chặt đầu vỏ đạn lại. Hai viên đạn này Q đã sử dụng bắn 09/4/2017.

Bản cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 19/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà truy tố Đoàn Danh Q về tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*" qui định tại khoản 1 Điều 143 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên Toà, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 143; điểm b, p khoản 1 và 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt Đoàn Danh Q từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Về vật chứng và án phí: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ sô vật chứng thu giữ của bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác, chứng cứ tại phiên toà, qua xét hỏi và tranh luận:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qúa trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 13 giờ ngày 09/4/2017, Đoàn Danh Q – Sinh năm 1974 ở xóm LS, thôn Đ, xã P điều khiển xe máy đi từ trang trại về nhà. Khi Q về gần đến nhà thì thấy chiếc ôtô biển kiểm soát 29C-565.73 của anh Lê Đình T, do anh Vũ Văn D ở xã Y,huyện C, Hà Nội điều khiển đỗ dừng ở dệ đường xóm. Do phía sau xe chở theo một con chó, lối đi còn lại hẹp nên Q bực tức, xuống xe chửi bới, thách đố rồi dùng dao đem theo bên người khi đi làm đồng chém một nhát làm vỡ kính chắn gió phía trước xe ôtô; Q tiếp tục đi về nhà lấy súng và 02 viên đạn tự chế đi ra phía sau xe ôtô bắn chỉ thiên lên trời hai phát, rồi mang súng và vỏ đạn đến khu vực sân bóng thôn Đ ném suống Sông Đáy. Đến 20 giờ cùng ngày, Q tự đến Công an xã P đầu thú.

Tại phiên tòa, chủ xe ôtô, lái xe và bị cáo đều thừa nhận trước đó không quen biết nhau, không có mâu thuẫn gì với nhau. Bị cáo cho rằng việc mình phạm là do buổi sáng hôm đó sau khi uống nhiều rượu ở đám cưới thì bị cáo về trang trại của nhà ở ngoài đồng, do đau dạ dày nên bị cáo lại lấy rượu uống tiếp để cho đỡ đau; đến đầu giờ chiều khi bị cáo đi xe máy từ ngoài đồng về nhà, lúc này do say rượu không làm chủ được bản thân dẫn đến việc phạm tội. Bị cáo cũng thừa nhận việc mình uống rượu ở đám cưới và ở trang trại của nhà dẫn đến say đều là do tự bị cáo đưa mình vào tình trạng như vậy; tuy nhiên, bị cáo không đưa ra được căn cứ chứng minh việc say rượu dẫn đến phạm tội. Giả thiết, khi phạm tội bị cáo trong tình trạng say rượu thật, nhưng việc say rượu là do tự bị cáo đưa mình lâm vào tình trạng như vậy thì vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội đã gây ra. Vì vậy, hành vi vô cớ dùng dao chém vỡ kính chắn gió xe ôtô của anh Lê Đình T thiệt hại tài sản trị giá 6.027.000đ (Sáu triệu không trăm hai mươi bẩy nghìn đồng), nên Đoàn Danh Q đã phạm vào tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*" qui định tại khoản 1 Điều 143 của Bộ luật Hình sự.

Bởi vậy, cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản pháp luật áp dụng như đã viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà con gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân, làm mất ổn định trật tự trị an địa phương. Trước đó, năm 1999 và 2011 bị cáo đều bị xử phạt tù nH cho hưởng án treo, tuy đều đã được xoá án tích từ nhiều năm trước, nhưng vẫn là căn

cứ để xem xét, đánh giá về nhân thân của bị cáo. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do vậy, cần phải có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội để cải tạo, giáo dục riêng và dăn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội trong tình trạng trước đó có uống rượu nên khả năng nhận thức và điều khiển hành vi có phần bị ảnh hưởng; sau khi phạm tội bị cáo đã nhận thức được sai phạm, đã tự ra đầu thú, thành khẩn khai báo, bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại, người bị hại có đơn xác nhận việc bồi thường, xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, xét hoàn cảnh gia đình bị cáo thấy: Bố đẻ bị cáo là thương bình ¼, từ nhiều năm nay phải có người chăm sóc; vợ bị cáo ốm yếu, con lớn chưa có việc làm, con bé còn đang đi học; bản thân bị cáo do trình độ văn hóa thấp nên nhận thức bị hạn chế về mọi mặt, hiện sức khỏe yếu đang phải điều trị bệnh tiểu đường, viêm gan B, dạ dày. Đây là những căn cứ xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, hoàn cảnh bản thân và gia đình có nhiều khó khăn; bị cáo có nơi cư trú, làm việc ổn định rõ ràng, nhân thân đã được xoá án tích từ nhiều năm trước. Theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 60 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo có đủ điều kiện được hưởng chế định này. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tù có điều kiện theo qui định tại Điều 60 của Bộ luật Hình sự, đồng thời miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo, để bị cáo yên tâm cải tạo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước đối với người phạm tội.

Đối với hành vi mua bán, sử dụng trái phép súng của Đoàn Danh Q, ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu, chứng cứ nào khác để làm rõ việc mua bán súng này. Mặt khác, sau khi sử dụng súng Q đã vứt bỏ súng và vỏ đạn suống sông, cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không có kết quả. Do không xác định được đó loại súng gì, nên không có căn cứ để xử lý hành vi này của Q.

Đối với hành vi mua bán, tàng trữ trái phép thuốc súng với tổng trọng lượng 534 gam của Q, theo qui định của pháp luật chưa đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép vật liệu nổ*" nên Cơ quan điều tra đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Q là đúng, nên Hội đồng xét xử không xét.

Về trách nhiệm dân sự: Theo yêu cầu, đề nghị của người bị hại buộc bị cáo phải bồi thường chi phí khắc phục thay thế kính chắn gió số tiền 6.027.000đ (Sáu triệu không trăm hai mươi bẩy nghìn đồng), bị cáo đã bồi thường đủ số tiền này cho người bị hại. Người bị hại đã nhận đủ và không có yêu cầu, đề nghị gì khác về việc bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

Về vật chứng vụ án: Điều tra làm rõ xe ôtô biển kiểm soát 29C-565.73 cùng đăng ký xe và giấy chứng nhận kiểm định là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Lê Đình T; giấy phép lái xe hạng C của anh Vũ Văn D nên cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại anh T và anh D, anh T và anh D đã nhận lại đầy đủ tài sản của mình và không có ý kiến, đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xét. Số

vật chứng thu giữ của bị cáo gồm: - 01 con dao, 01 bao đựng dao là hung khí gây án cần tịch thu tiêu huỷ; 02 túi nilon bên trong có chứa thuốc súng và 01 túi nilon bên trong có 111vật hình nắp là những vật phẩm để chế tạo đạn cần tịch thu tiêu huỷ theo qui định của pháp luật.

Số vật chứng còn lại gồm: - 01 túi nilon chứa chất bột màu đen thu giữ trong tủ bích phê; - 01 tuýp keo dán ống nhựa UPVC, 01 đoạn ống nhựa, 01 cút vuông, 01 lò xo, 01 lọ keo 502 là số vật chứng thu giữ của bị cáo điều tra làm rõ không liên quan đến hành vi vi phạm, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện nên cần trả lại bị cáo; tuy nhiên, bị cáo không yêu cầu nhận lại số vật chứng này vì cho rằng không có giá trị hoặc giá trị không cao. Vì vậy, cần huỷ bỏ số vật chứng này.

Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội và được quyền kháng cáo theo qui định tại Điều 231, 234 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đoàn Danh Q phạm tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*".

- Áp dụng khoản 1 Điều 143; điểm b, p khoản 1 và 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao, xử phạt Đoàn Danh Q 12 (mười hai) tháng tù nH cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã P, huyện U, TP. Hà Nội quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Xác nhận việc bị cáo đã bồi thường xong cho người bị hại giá trị thiệt hại tài sản là 6.027.000đ (Sáu triệu không trăm hai mươi bẩy nghìn đồng), người bị hại đã nhận đủ và không có yêu cầu, đề nghị gì khác. Xác nhận việc người bị hại (anh T) đã nhận lại ôtô biển kiểm soát 29C-565.73 cùng đăng ký xe và giấy chứng nhận kiểm định; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (anh D) đã nhận lại giấy phép lái xe của mình và đều không có ý kiến, đề nghị gì khác.

Áp dụng khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 03 túi nilon chứa chất bột màu đen và 01 túi nilon bên trong có 111 vật dạng hình nắp được niêm phong gửi lại sau giám định; 01 con dao, 01 bao đựng dao, 01 tuýp keo dán ống nhựa, 01 đoạn ống nhựa, 01 cút vuông, 01 lò xo, 01 lọ keo 502 (*Có tình trạng, đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Công an huyện Ứng Hòa và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ứng Hòa ngày 07/6/2017*).

3. Căn cứ Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Toà án, bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 231, 234 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. (*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo nội dung liên quan đến quyền lợi của chính mình*).

Nơi nhận:
- TAND TP. Hà Nội;
- CA, VKS, THADS H.Ứng Hoà;
- Bị cáo, Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Đình Kiến